

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: THPT Trần Hữu Trang
Mã đơn vị: 1010342
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khi thu được mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						498.014						
4	Tài sản cố định khác						498.014						
	Nhà vệ sinh 4 lầu trường Trần Hữu Trang		1				486.014						
	Phần mềm quản lý tài sản - Misa		1				12.000						
II	Tài sản giao mới						37.636						
4	Tài sản cố định khác						37.636						
	Máy lạnh Mitsubishi Heavy SRK18CS-S5/SRC18CS-S5	Cái	1	Mitsubishi Heavy	Trung Quốc	2022	12.545						
	Máy lạnh Mitsubishi Heavy SRK18CS-S5/SRC18CS-S5	Cái	1	Mitsubishi Heavy	Trung Quốc	2022	12.545						
	Máy lạnh Mitsubishi Heavy SRK18CS-S5/SRC18CS-S5	Cái	1	Mitsubishi Heavy	Trung Quốc	2022	12.545						
	Tổng cộng						535.651						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Hồ Bảo Ngọc

Ngày ...3... tháng ...1... năm ...2023

Phụ trường đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trần Phong Nhiên Hạnh

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: THPT Trần Hữu Tráng

Mã đơn vị: 1010342

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2022

STT		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
			Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)				Năm sử dụng	Tổng diện tích sản phẩm sử dụng (m2)	Giá trị theo số kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản phẩm sử dụng (m2))					Sử dụng khác					
					Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp									
						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê						Liên doanh, liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê		Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
1	Chống thấm, Sơn nước toàn trường									2016	863,00	17.967	13.655		863,00								
2	Sân chơi									1959	324,00	50.207				324,00							
3	Trường THPT Trần Hữu Tráng									1975	863,00	12.055.000			863,00								
	Tổng cộng:										2.050,00	12.123.174	13.655		1.726,00	324,00							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Hồ Bảo Ngọc

Ngày ...3... tháng ...1... năm ...2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trần Phong Nhiên Hạnh

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: THPT Trần Hữu Trưng

Mã đơn vị: 1010342

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

Năm 2022

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguyên sách	Nguồn khác									
															6
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Tài sản cố định khác		256	4.116.081	10.067.452	1.121.829	1.337.200								
	Năm 1960		1	7.819	7.819										
I	TUỜNG RÀO	Phòng Giáo vụ	1	7.819	7.819										
	Năm 2000		2	35.934	35.934										
1	Sửa chữa tường rào	Phòng Giáo vụ	1	17.967	17.967										
2	Sửa chữa tường rào	Trường THPT Trần Hữu Trưng	1	17.967	17.967				x						
	Năm 2006		12	132.081	132.081										
1	Máy lạnh 7/7 National	Phòng Giáo vụ	7	89.736	89.736									x	
2	Máy vi tính Pentium 4	Phòng Giáo vụ	1	11.498	11.498										
3	Máy vi tính Pentium 4	Phòng Giáo vụ	4	30.848	30.848									x	
	Năm 2007		29	285.085	285.085		20.783								
1	Máy ảnh hiệu Samsung	Phòng Giáo vụ	1	7.350	7.350										
2	Máy lạnh 2/2 Panasonic	Phòng Giáo vụ	2	26.818	26.818		3.352							x	
3	Máy lạnh 4/4 Panasonic	Phòng Giáo vụ	4	56.585	56.585		7.073							x	
4	Máy lạnh 7/7 Panasonic	Phòng Giáo vụ	7	82.864	82.864		10.358							x	
5	Máy vi tính Pentium 4	Phòng Giáo vụ	1	14.385	14.385										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)							Mục đích sử dụng				
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
6	Máy vi tính Pentium 4 E2200@2.20GHz	Phòng Giáo vụ	14	97.083	97.083									x	
	Năm 2008		33	445.364	433.484	11.880	92.356								
1	Hệ thống âm thanh	Phòng Giáo vụ	1	19.357	19.357										
2	Máy bản tập MBT-03	Phòng Giáo vụ	1	18.500	18.500		3.469								
3	Máy lạnh 11/11 Panasonic	Phòng Giáo vụ	11	179.465	179.465		44.866							x	
4	Máy lạnh 6/6 Panasonic	Phòng Giáo vụ	6	83.682	83.682		20.921							x	
5	Máy lạnh 7/7 Panasonic	Phòng Giáo vụ	7	92.400	92.400		23.100							x	
6	Máy vi tính Pentium 4 E2200 2.20 GHz	Phòng Giáo vụ	6	40.080	40.080							:		x	
7	Ôn áp Lioa SH3 30k	Phòng máy 01	1	11.880		11.880								x	
	Năm 2009		64	943.750	469.440	474.310	40.163								
1	Dù Dk 50m	Hội trường	1	13.200		13.200								x	
2	Máy lạnh 3/3 Panasonic	Phòng Giáo vụ	3	35.700	35.700		13.388							x	
3	Máy lạnh 6/6 Panasonic	Phòng Giáo vụ	6	71.400	71.400		26.775							x	
4	Máy vi tính Pentium 4 3.0 GB	Phòng Giáo vụ	2	15.000	15.000									x	
5	Máy vi tính Pentium 4 3.0 GB - máy 1	Phòng Giáo vụ	18	112.968	112.968									x	
6	Máy vi tính Pentium 4 3.0 GB- máy 1	Phòng Giáo vụ	27	169.452	169.452									x	
7	Máy vi tính Pentium 4 3.0 GB- máy 2-HS-GV	Phòng Giáo vụ	4	48.000	48.000								.	x	
8	Máy vi tính Pentium 4 E2200 2.20 GHz	Phòng Giáo vụ	1	8.950	8.950										
9	Máy vi tính Pentium 4 E2200 2.20 GHz-giáo viên-máy 1	Phòng Giáo vụ	1	7.970	7.970										
10	Thiết bị PCCC	Tường THPT Trần Hữu Trang	1	461.110		461.110								x	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Năm 2010		42	373.131	349.701	23.430	623							
1	2 CORE E7500- 2.93GHz ; monitor 18.5" LCD Samsung	Phòng Giáo vụ	1	11.350	11.350									
2	Laptop HP DV4 1504TU	Phòng Giáo vụ	1	15.580	15.580									x
3	Máy huỷ giấy INNO 2015	Phòng Tài Vụ	1	5.191	5.191		623							x
4	Máy in HP Laser Jet 5200L	Phòng Thủ quỹ	1	23.430		23.430								x
5	Máy vi tính CORE 2DUO 5.2Ghz 2.6X2;LCD 17"-1742S	Phòng Giáo vụ	13	94.900	94.900									x
6	Máy vi tính DUO CORE E5300 2.6X2; LCD LG 1742...	Phòng Giáo vụ	11	82.885	82.885									x
7	Máy vi tính Main ASUS chip intel G31T; Sp core 2 Duo; SATA2:DDR2; DUO CORE E5300(2.6*2	Phòng Giáo vụ	7	51.205	51.205									x
8	r 19" LCD Samsung 1920NX; WESTERN 320G SATA II	Phòng Giáo vụ	7	88.590	88.590									x
	Năm 2011		7	57.578	37.539	20.039	11.322							
1	KÉT SẮT SOLIC SLS-87C	Văn phòng	1	8.690	8.690									x
2	Máy chiếu Sony VPL-EX 145	Phòng họp	1											x
3	Máy huỷ giấy INNO 2015	Phòng Giáo vụ	1	5.728	5.728		1.146							
4	Máy lạnh 1/1 Panasonic	Phòng Giáo vụ	1	9.621	9.621		3.848							x
5	Máy phát điện CELEMAX EP3500DX	Văn Phòng	1	13.500	13.500		6.328							x
6	Tủ sắt cửa kính 5m	Phòng Y Tế	1	8.014		8.014								x
7	Tủ sắt cửa kính 7m	Phòng Y Tế	1	12.025		12.025								x
	Năm 2012		4	75.342	75.342		29.474							
1	0; HDD 500 WESTERN SATA III; RAM 2G; LCD 19 LG	Phòng Giáo vụ	1	11.448	11.448									x
2	Máy lạnh 1/1 Panasonic	Phòng Giáo vụ	1	16.594	16.594		12.446							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác		
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
3	Máy vi tính intel Pentium core I7-3770(02 bộ)	Phòng Giáo vụ	1	23.650	23.650		8.514							X		
4	Máy vi tính intel Pentium core I7-3770(02 bộ)	Phòng Giáo vụ	1	23.650	23.650		8.514							X		
	Năm 2013		2	73.190	73.190		49.180									
1	Máy photocopy KONICA 283	Phòng Giáo vụ	1	65.200	65.200		42.788									
2	Máy quay phim HDR-CX290E/BC	Phòng Giáo vụ	1	7.990	7.990		6.392									
	Năm 2014		15	702.221	159.688	542.534	193.603									
1	Bảng tương tác PRM-No. CI308200147	Hội trường	1	180.845		180.845	45.211							X		
2	Bảng tương tác PRM-No. CI308200148	Hội trường	1	180.845		180.845	45.211							X		
3	Bảng tương tác PRM-No. CI308200149	Hội trường	1	180.845		180.845	45.211							X		
4	Máy lạnh 3/3 Panasonic	Phòng Giáo vụ	3	77.293	77.293		57.969							X		
5	Tivi LG 42 LB 551T	Phòng Giáo vụ	9	82.395	82.395									X		
	Năm 2015		13	153.637	1.051.836		122.014									
1	Máy vi tính INTEL CORE I3-4160	Phòng Giáo vụ	1	19.690	19.690		14.857							X		
2	Máy vi tính INTEL CORE I5-4460	Phòng Giáo vụ	1	24.167	24.167		19.334							X		
3	Tivi LG 42 LF 550	Phòng Giáo vụ	1	9.980	9.980		7.984							X		
4	Tivi LG 42 LF 550	Lớp học	10	99.800	997.999		79.840							X		
	Năm 2016		26	247.000	6.422.000		193.733									
1	Máy vi tính SERVER INTEL CORE I3-3.1	Phòng Giáo vụ	26	247.000	6.422.000		193.733							X		
	Năm 2017		1	48.300	48.300		48.300									
1	Máy bán tập MBT-03	Phòng Giáo vụ	1	48.300	48.300		48.300									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Năm 2022		5	535.651	486.014	49.636	535.651							
1	Máy lạnh Mitsubishi Heavy SRK18CS-S5/SRC18CS-S5	Lớp học	1	12.545		12.545	12.545		x					
2	Máy lạnh Mitsubishi Heavy SRK18CS-S5/SRC18CS-S5	Lớp học	1	12.545		12.545	12.545		x					
3	Máy lạnh Mitsubishi Heavy SRK18CS-S5/SRC18CS-S5	Lớp học	1	12.545		12.545	12.545		x					
4	Nhà vệ sinh 4 lầu trường Trần Hữu Trang	Trường THPT Trần Hữu Trang	1	486.014	486.014		486.014							x
5	Phần mềm quản lý tài sản - Misa	Phòng Tài Vụ	1	12.000		12.000	12.000							x
	Tổng cộng				10.067.452	1.121.829	1.337.200							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Hồ Bảo Ngọc

Ngày 3 tháng 1 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: THPT Trần Hữu Tráng
Mã đơn vị: 1010342
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẴM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	THPT Trần Hữu Tráng - Mã QHNS: 1010342	2		498.014	3		37.636			
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	2		498.014	3		37.636			
	Tổng cộng	2		498.014	3		37.636			

Người lập báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hồ Bảo Ngọc

TP HCM, ngày 23 tháng 1 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Trần Phong Nhiên Hạnh

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: THPT Trần Hữu Tráng

Mã đơn vị: 1010342

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		Quản lý nhà nước	HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG					Sử dụng khác
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH		Hoạt động sự nghiệp					
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	THPT Trần Hữu Tráng - Mã QHNS: 1010342									
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà	3	2.050,00		1.726	324				
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	256		252	4					
	Tổng cộng	259								

TP.HCM, ngày 3 tháng 1 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị *Trần Hữu Tráng*

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trần Phong Nhiên Hạnh

